

Số: 4949 /GPMT-UBND

Cư M'gar, ngày 13 tháng 09 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN CƯ M'GAR

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Chi nhánh liên hiệp HTX TM TP. HCM - Co.op Mart Cư M'gar ngày 19 tháng 8 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 91/TTr-TNMT ngày 12/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Chi nhánh liên hiệp HTX TM TP. HCM - Co.op Mart Cư M'gar được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Siêu thị Co.op Mart Cư M'gar, tại TDP 2, đường Hùng Vương, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: Siêu thị Co.op Mart Cư M'gar

1.2. Địa điểm hoạt động: TDP 2, đường Hùng Vương, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301175691-061 đăng ký lần đầu ngày 10/10/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 09/12/2021, do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

1.4. Mã số thuế:

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Quá trình hoạt động tại cơ sở là cung cấp dịch vụ ăn uống, cung cấp các mặt hàng phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng

ngày của người dân như: thực phẩm tươi sống, thực phẩm khô, hàng may mặc, đồ điện, đồ gia dụng, hóa mỹ phẩm,... Tại cơ sở không có quá trình sản xuất.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

Số lượng hàng hóa phục vụ cho hoạt động kinh doanh của cơ sở không cố định, phụ thuộc vào thị hiếu, nhu cầu và sức mua của người dân.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chi nhánh liên hiệp HTX TM TP. HCM - Co.op Mart Cư M'gar có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

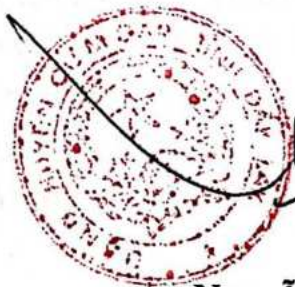
Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày giấy phép được ban hành.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân TT Quảng Phú tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Chi nhánh liên hiệp HTX TM TP. HCM - Co.op Mart Cư M'gar;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TNMT;
- UBND TT Quảng Phú;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Văn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 4949/GPMT-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Cư M'gar)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải

- + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của nhân viên, khách hàng tại cơ sở;
- + Nguồn số 02: Nước thải từ quá trình nấu ăn, chế biến, sơ chế thực phẩm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước mưa chung của Thị trấn Quảng Phú, đường Y Ngông Niê Kđăm đoạn giao với đường Hùng Vương, thuộc Tổ dân phố 2, Thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar.

2.3. Vị trí xả nước thải:

- Hồ ga thu gom nước mưa trước công cơ sở trên đường Y Ngông Niê Kđăm, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $180^{\circ}30'$, múi chiều 3'): X = 0453 921, Y = 1418 173;

- Điểm xả nước thải sau xử lý phải có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát xả thải theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 87 Luật Bảo vệ môi trường.

2.4. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 30 m³/ngày.đêm.

2.4.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

2.4.2. Chế độ xả nước thải: Xả liên tục.

2.4.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1,2), cụ thể như sau:

STT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K = 1, 2
1	pH	-	5-9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	36
3	TSS	mg/l	60
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	600

5	Sunfua	mg/l	1,2
6	Amoni	mg/l	6
7	Nitrat	mg/l	36
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	12
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	6
10	Phosphat	mg/l	7,2
11	Coliform, MPN/100ml	MPN/100ml	3.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vệ sinh theo ống PVC D50mm và D114mm về bể tự hoại 3 ngăn. Sau đó tự chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng ống PVC D200mm.

- Nước thải từ quá trình nấu ăn, khu sơ chế thực phẩm theo ống PVC D50mm về bể tách dầu mỡ. Sau đó tự chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung bằng ống PVC D150mm, D200mm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 30 m³/ngày.đêm

Nước thải được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn, bể tách mỡ sau đó dẫn qua tấm chắn rác trước khi về hồ thu của hệ thống xử lý -> Sau đó nước thải được dẫn sang bể tách dầu 1,2,3 -> bể điều hòa -> bể Anoxic -> bể MBR -> bể chứa nước thải sau xử lý, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1,2) trước khi xả thải ra môi trường là hệ thống thu gom nước mưa trên đường Y Ngõng Niên Kđăm.

- Lập sổ theo dõi, nhật ký vận hành xử lý.

- Các hạng mục công trình của hệ thống xử lý nước thải:

TT	Tên	Kích thước (LxBxH)	Số lượng	Kết cấu
1	Hồ thu	2m x 0,6m x 3m	1	BTCT, quét chống thấm
2	Bể tách dầu 1	3,6m x 0,6m x 3m	1	BTCT, quét chống thấm
3	Bể tách dầu 2	4,4m x 0,6m x 3m	1	BTCT, quét chống thấm

4	Bể tách dầu 3	3,0m x 0,6m x 3m	1	BTCT, quét chống thấm
5	Bể điều hòa	3m x 1,8m x 3m	1	BTCT, quét chống thấm
6	Bể Anoxic	1,7m x 1,8m x 3m	1	BTCT, quét chống thấm
7	Bể vi sinh hiếu khí	2,5m x 1,8m x 3m	1	BTCT, quét chống thấm
8	Bể MBR	1,4m x 1,8m x 3m	1	BTCT, quét chống thấm
9	Bể chứa nước thải sau xử lý	0,8m x 1,8m x 3m	1	BTCT, quét chống thấm
10	Bể chứa bùn	3,2m x 1,8m x 3m	1	BTCT, quét chống thấm

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Các máy móc thiết bị làm việc ở nhiệt độ và áp suất cao đều có hồ sơ lý lịch được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ;
- Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật đã được hướng dẫn.
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc trong hệ thống xử lý nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 4949 /GPMT-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Cư M'gar)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã nguy hại
1	Mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo) thải khác với những loại trên	Rắn	5	08 02 06
2	Hộp chứa mực in (loại không có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất như mực in văn phòng, sách báo) thải khác với những loại trên	Rắn	8	08 02 08
3	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	5	16 01 06
4	Các loại dầu mỡ thải	Lỏng/rắn	10	16 01 08
6	Son, mực chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại	Lỏng/rắn	5	16 01 09
6	pin, ắc quy thải	Rắn	3	16 01 12
7	Các thiết bị linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử thải	Rắn	3	16 01 13
8	Dầu mỡ động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	20	17 02 03
9	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	30	18 02 01
	Tổng		89	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

- Thành phần, khối lượng CTR thông thường:
Chủ yếu là chất thải hữu cơ dễ phân hủy như thức ăn thừa, vỏ trái cây,....và các chất vô cơ như: các loại bao bì nylon, giấy, lon, chai,....
- Khối lượng:

Khối lượng khoảng 50 - 100 kg/ngày. Trong đó, chất thải có khả năng tái chế khoảng 3-5 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị 05 thùng có dung tích 18l, bên ngoài thùng được dán tên, mã chất thải nguy hại và ký hiệu cảnh báo theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích: 01 kho, có diện tích 4 m².

- Vị trí: Bố trí ở khu vực riêng gần hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.1.3. Biện pháp xử lý:

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Cơ sở đã hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP. Hồ Chí Minh – đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại để định kỳ thu gom, vận chuyển CTNH tại cơ sở để xử lý (1 lần/năm).

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Tại nguồn phát sinh: Gồm 12 thùng chứa có dung tích 18 lít, 8 thùng chứa có dung tích 60 lít.

- Tại khu lưu chứa tạm thời: Gồm 02 thùng chứa chất thải tái chế có dung tích 240l; 02 thùng chứa chất thải không thể tái chế có dung tích 240l.

2.2.2. Kho lưu chứa:

Các loại chất thải rắn thông thường thu gom vào khu chứa riêng có diện tích 12 m² trong cơ sở.

2.2.3. Biện pháp xử lý:

- Chất thải rắn có thể tái chế được Công ty định kỳ bán cho đơn vị có nhu cầu.

- Chất thải không thể tái chế: Công ty đã hợp đồng thu gom với Công ty TNHH Xây dựng và cảnh quan đô thị Quảng Phú để thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt đi xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng, thực hiện các biện pháp an toàn lao động, các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ, an toàn lao động và các sự cố môi trường khác theo quy định pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 4949/GPMT-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của UBND huyện Cư M'gar)

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan.
4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; cập nhật, lưu giữ thông tin, số liệu về môi trường để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.